

**QUY CHẾ
XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ XỬ LÝ SÁNG KIẾN TRÊN
CỔNG SÁNG KIẾN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

(Ban hành kèm Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định việc xây dựng, quản lý, vận hành và xử lý đề xuất, sáng kiến được gửi trên Cổng Sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Cổng Sáng kiến), đồng thời quy định quy trình tiếp nhận và xử lý các sáng kiến được gửi qua Cổng Sáng kiến bao gồm: việc gửi, tiếp nhận, phân loại, xử lý, phản hồi, công bố và theo dõi kết quả xử lý các đề xuất, sáng kiến nhằm nhằm tạo môi trường để tổ chức, cá nhân chia sẻ, nuôi dưỡng ý tưởng, sáng kiến mới thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý và công bố các đề xuất sáng kiến theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với:

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức có liên quan đến việc triển khai, tiếp nhận, xử lý, đánh giá và nhân rộng sáng kiến trên Cổng Sáng kiến.
- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề xuất, áp dụng, hỗ trợ triển khai hoặc tra cứu thông tin liên quan đến các sáng kiến, giải pháp phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được thực hiện thông qua Cổng Sáng kiến.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- Sáng kiến* là ý tưởng, giải pháp, mô hình kinh doanh, phương pháp ứng dụng công nghệ mới hoặc đã có,... nhằm giải quyết một vấn đề thực tiễn hoặc tạo

ra giá trị gia tăng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. *Sáng kiến đột phá* là những ý tưởng, giải pháp có tính định hướng chiến lược mở, có tính sáng tạo, tích hợp cao, mang tính kiến tạo thay đổi nhằm dẫn dắt quá trình chuyển đổi mô hình phát triển, mang lại kết quả vượt trội cho ngành, liên ngành, lĩnh vực, sáng kiến đột phá không phải là một dự án cụ thể mà là một chủ đề chiến lược lớn, được hiện thực hóa bằng nhiều chương trình, dự án, nhiệm vụ khác nhau.

3. *Cổng Sáng kiến* là hệ thống được Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành, có chức năng hỗ trợ tiếp nhận, phân loại, chuyển tiếp, theo dõi, tổng hợp và công khai kết quả xử lý các đề xuất, sáng kiến, giải pháp do tổ chức, cá nhân gửi đến. Cổng Sáng kiến đóng vai trò trung gian kết nối sáng kiến với các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm thúc đẩy việc hiện thực hóa sáng kiến phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. *Mã theo dõi sáng kiến* là mã định danh duy nhất gắn cho mỗi sáng kiến sau khi gửi lên Cổng để truy xuất tiến độ xử lý và kết quả phản hồi.

5. *Chủ thể sáng kiến* là cá nhân hoặc tổ chức là công dân Việt Nam gửi sáng kiến lên Cổng Sáng kiến.

6. *Quản trị viên* là đơn vị được Bộ Khoa học và Công nghệ giao nhiệm vụ quản trị Cổng Sáng kiến. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia là đơn vị chủ trì xây dựng, quản trị, vận hành Cổng Sáng kiến, được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đánh giá tính hợp lệ, chuyển hội đồng đánh giá và thực hiện công bố sáng kiến.

7. *Đơn vị nhận* là đơn vị được giao quyền tiếp nhận, phân loại và chuyển xử lý đề xuất, sáng kiến trên Cổng Sáng kiến.

8. *Đơn vị xử lý* là cơ quan, đơn vị được phân công xử lý và công khai đề xuất, sáng kiến trên Cổng Sáng kiến.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý đề xuất, sáng kiến

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Bảo đảm công khai, minh bạch; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan;

c) Quy trình tiếp nhận, xử lý cụ thể, rõ ràng, thống nhất đơn giản, thuận tiện, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân gửi đề xuất, sáng kiến; việc tiếp nhận, xử lý đúng thẩm quyền, thời hạn quy định; thực hiện tốt việc phối hợp xử lý giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan;

d) Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong việc tiếp nhận, lưu trữ, xử lý dữ liệu về hồ sơ đề xuất sáng kiến của tổ chức, cá nhân;

đ) Bảo mật thông tin và tôn trọng quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân tham gia. Không sử dụng thông tin thu thập được trong quá trình trao đổi, góp ý, phản biện để phục vụ cho các mục đích không phù hợp quy định pháp luật hoặc ngoài phạm vi hoạt động của Cổng Sáng kiến;

e) Việc xử lý, đánh giá và công khai đề xuất, sáng kiến được thực hiện theo quy định, quy trình của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý, đánh giá.

2. Nguyên tắc vận hành của Cổng Sáng kiến

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt đúng mực, dễ hiểu và tôn trọng người tham gia;

c) Việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề xuất sáng kiến được thực hiện khách quan, minh bạch;

d) Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

đ) Bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tôn trọng quyền riêng tư của các chủ thể tham gia. Không sử dụng dữ liệu, thông tin thu thập được vào các mục đích trái pháp luật hoặc ngoài phạm vi chức năng của Cổng Sáng kiến.

Điều 5. Các chức năng cơ bản của Cổng Sáng kiến

1. Cung cấp giao diện, chức năng cho phép tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID đăng nhập Cổng Sáng kiến để thực hiện:

a) Gửi sáng kiến (nếu là sáng kiến đột phá theo biểu mẫu quy định tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; không phải sáng kiến đột phá theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Quy chế này);

b) Gửi đề xuất hỗ trợ pháp lý (Mẫu số 02);

c) Gửi đề xuất công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược (Mẫu số 03);

d) Gửi đề xuất nhu cầu hợp tác và tìm kiếm công nghệ quốc tế (Mẫu số 04);

đ) Gửi đề xuất hỗ trợ kinh phí nâng cao trình độ nghiên cứu.

2. Cung cấp giao diện, chức năng cho phép tổ chức, cá nhân theo dõi, quản lý hồ sơ sáng kiến đã gửi, bao gồm:

a) Thời điểm cá nhân, tổ chức gửi đề xuất, sáng kiến;

- b) Thời điểm cơ quan nhà nước tiếp nhận xử lý đề xuất, sáng kiến;
- c) Thời điểm công bố kết quả xử lý trên Cổng Sáng kiến.

3. Cung cấp giao diện, chức năng cho phép đơn vị tiếp nhận đăng nhập Cổng Sáng kiến để thực hiện các công việc bao gồm:

- a) Tiếp nhận, rà soát tính hợp lệ của hồ sơ;
- b) Từ chối hồ sơ không hợp lệ;
- c) Chuyển hồ sơ hợp lệ cho đơn vị chức năng xử lý;
- d) Công khai kết quả;
- đ) Cấp tài khoản và phân quyền truy cập cho các đơn vị có liên quan;
- e) Thống kê, theo dõi tiếp độ xử lý đề xuất, sáng kiến đã tiếp nhận.

4. Cung cấp giao diện, chức năng cho phép đơn vị xử lý đăng nhập Cổng Sáng kiến để thực hiện các công việc bao gồm:

- a) Tiếp nhận đề xuất, sáng kiến;
- b) Đánh giá, công khai sáng kiến;
- c) Tiếp nhận, xử lý và trả lời các yêu cầu hỗ trợ pháp lý;
- d) Tiếp nhận, tổng hợp nhu cầu hợp tác và tìm kiếm công nghệ quốc tế;
- đ) Theo dõi tiến độ, kết quả xử lý;
- e) Báo cáo, thống kê.

5. Cung cấp giao diện, chức năng cho phép Quản trị viên đăng nhập Cổng Sáng kiến để thực hiện các công việc bao gồm:

- a) Quản lý, cấp mới, hủy bỏ tài khoản và phân quyền truy cập các tài khoản cho cán bộ thuộc các đơn vị;
- b) Theo dõi nhật ký truy cập và giám sát quá trình tiếp nhận, xử lý và công khai đề xuất, sáng kiến;
- c) Giám sát, cập nhật các chức năng mới của Cổng Sáng kiến.

6. Kết nối, tích hợp, liên thông dữ liệu Cổng Sáng kiến với:

- a) Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Văn phòng Trung ương Đảng;
- b) Các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác có liên quan.

Điều 6. Các lĩnh vực được tiếp nhận và hỗ trợ

1. Các đề xuất, sáng kiến gửi tới Cổng Sáng kiến thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ bao gồm các lĩnh vực sau đây:

- Bưu chính.
- Kinh tế số, xã hội số.
- Hợp tác và hội nhập quốc tế.
- Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
- Chuyển đổi số quốc gia; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.
- Công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số.
- Đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ.
- Khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Sở hữu trí tuệ.
- Tần số vô tuyến điện.
- Hoạt động khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.
- Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển thực nghiệm trong các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên.
- Thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- Viễn thông.
- Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.
- Giao dịch điện tử.
- Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Trường hợp phát sinh lĩnh vực mới hoặc yêu cầu điều chỉnh danh mục nêu tại Khoản 1 Điều này, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý.

CHƯƠNG II

CÁCH THỨC, NỘI DUNG YÊU CẦU, GIÁ TRỊ PHÁP LÝ CỦA ĐỀ XUẤT, SÁNG KIẾN GỬI LÊN CỔNG SÁNG KIẾN

Điều 7. Cách thức và thời gian gửi đề xuất, sáng kiến

1. Tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam sử dụng tài khoản VNeID thực hiện đăng nhập vào Cổng Sáng kiến để gửi đề xuất, sáng kiến trực tuyến thông qua các chức năng được cung cấp trên Cổng Sáng kiến.

2. Cổng Sáng kiến tiếp nhận đề xuất, sáng kiến liên tục 24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

3. Các đề xuất, sáng kiến được gửi theo mẫu biểu điện tử thống nhất, kèm theo các thông tin, tài liệu minh chứng (nếu có). Sau khi gửi thành công, hệ thống sẽ tự động ghi nhận thời điểm tiếp nhận và gửi email thông báo tới người đề xuất qua email hoặc tài khoản đã đăng ký.

4. Trường hợp tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong quá trình gửi đề xuất, sáng kiến hoặc có nhu cầu được hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, có thể gửi email tới địa chỉ contact.sangkien@mst.gov.vn hoặc thông qua kênh zalo được công bố trên Cổng Sáng kiến.

5. Mẫu đề xuất và các biểu mẫu liên quan được ban hành kèm theo Quy chế này được đăng tải công khai trên Cổng Sáng kiến để tổ chức, cá nhân thực hiện theo đúng hướng dẫn.

Điều 8. Yêu cầu đối với nội dung đề xuất, sáng kiến

1. Được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt, rõ ràng, đơn nghĩa, không viết tắt.
2. Nội dung đề xuất phải trung thực, khách quan, rõ ràng, chính xác; có đầy đủ thông tin theo hướng dẫn và mẫu hồ sơ theo quy định.
3. Không vi phạm quy định về bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước; không vi phạm pháp luật, đạo đức, thuần phong mỹ tục.
4. Không gửi nhiều lần đề xuất có nội dung giống nhau gây trùng lặp dữ liệu.
5. Nội dung đề xuất không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác, bao gồm các hành vi sao chép, sử dụng, khai thác hoặc công bố trái phép.

Điều 9. Giá trị pháp lý của đề xuất, sáng kiến

1. Nội dung đề xuất, sáng kiến của tổ chức, cá nhân; nội dung trả lời của cơ quan có thẩm quyền và các thông điệp dữ liệu phát sinh trong quá trình cơ quan, đơn vị tiếp nhận, xử lý và trả lời trên Cổng Sáng kiến có giá trị như văn bản giấy theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan chủ quản Cổng Sáng kiến chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu, thông điệp điện tử phát sinh trong quá trình tiếp nhận, xử lý, trả lời các đề xuất, sáng kiến trên Cổng Sáng kiến. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân quyền xử lý nội dung trên Cổng Sáng kiến có trách nhiệm lưu giữ bản sao dữ liệu phát sinh trong phạm vi xử lý của mình (nếu có) theo quy định về hồ sơ công việc và quản lý văn bản điện tử. Không được sao chép, chia sẻ dữ liệu ra bên ngoài Cổng Sáng kiến nếu không có sự đồng ý của đơn vị xử lý đề xuất, sáng kiến.

3. Thời gian lưu trữ dữ liệu, thông tin, thông điệp điện tử phát sinh trên Cổng Sáng kiến được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ và quy định lưu trữ của đơn vị được giao xử lý hồ sơ (nếu có), trong mọi trường hợp không ít hơn 05 năm.

CHƯƠNG III

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, XỬ LÝ ĐỀ XUẤT, SÁNG KIẾN VÀ CÔNG KHAI KẾT QUẢ TRÊN CỔNG SÁNG KIẾN

Điều 10. Cách thức phân loại, tiếp nhận, chuyển xử lý

1. Đối với các đề xuất các sáng kiến đột phá sau khi được gửi lên Cổng Sáng kiến: Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia là đơn vị đầu mối tiếp nhận, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng đánh giá theo quy định tại Quyết định số 2266/QĐ-TTg ngày 14/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy trình xét chọn sáng kiến đột phá theo Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Đối với các đề xuất sáng kiến không phải sáng kiến đột phá sau khi được gửi lên Cổng Sáng kiến: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tiếp nhận, phân loại và tổng hợp để xác định cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý và công khai.

3. Đối với các đề xuất hỗ trợ pháp lý được gửi lên Cổng Sáng kiến: Hệ thống sẽ tự động chuyển tới các đơn vị theo quy định tại Điều 21 của Quy chế này để xử lý và công khai kết quả.

4. Đối với các đề xuất nhu cầu hợp tác và tìm kiếm kiếm công nghệ quốc tế được gửi lên Cổng Sáng kiến: Hệ thống sẽ tự động chuyển tới Vụ Hợp tác – quốc tế để tổng hợp, xử lý và công khai.

5. Đối với các đề xuất tài trợ, hỗ trợ kinh phí được gửi lên Cổng Sáng kiến: Hệ thống sẽ tự động chuyển tới Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, xử lý và công khai.

6. Đối với các đề xuất khác được tích hợp trên Cổng Sáng kiến: Hệ thống sẽ tự động chuyển tới các hệ thống của đơn vị liên quan để xử lý theo yêu cầu.

Điều 11. Quy trình tiếp nhận, phân loại và chuyển xử lý

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hoặc người tiếp nhận sử dụng tài khoản đã được phân quyền để tiếp nhận hồ sơ, phân loại và chuyển xử lý các đề xuất, sáng kiến thường của tổ chức, cá nhân gửi đến.

2. Tiếp nhận, phân loại và chuyển xử lý đối với sáng kiến

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia thực hiện tiếp, phân loại và chuyển xử lý đề xuất là sáng kiến như sau:

a) Trường hợp hồ sơ đề xuất sáng kiến không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo quy định tại Điều 8 Quy chế này, trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân đề xuất về việc không tiếp nhận và nêu rõ lý do;

b) Trường hợp hồ sơ đề xuất sáng kiến đáp ứng yêu cầu nội dung nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị tiếp nhận trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận, hồ sơ được chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xử lý theo quy định;

c) Trường hợp hồ sơ đề xuất sáng kiến đáp ứng yêu cầu nội dung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm chuyển đơn vị chuyên môn xử lý theo quy định. Thời hạn xử lý và cập nhật kết quả thực hiện theo quy định tại Điều 13 Quy chế này;

d) Trường hợp sáng kiến có nội dung liên quan đến nhiều cơ quan có thẩm quyền xử lý, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm xác định các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý và theo dõi toàn bộ quá trình xử lý trên hệ thống.

Điều 12. Quy trình xử lý, công khai đề xuất, sáng kiến

1. Cơ quan, đơn vị được phân công xử lý đề xuất, sáng kiến có trách nhiệm kiểm tra, xác định nội dung, phạm vi, thẩm quyền tiếp nhận và xử lý đối với từng đề xuất, sáng kiến được chuyển đến từ Cổng Sáng kiến.

2. Xử lý sáng kiến

a) Đối với các sáng kiến đã được tiếp nhận và chuyển đến cơ quan, đơn vị xử lý có trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá theo Mẫu số 05;

b) Kết quả đánh giá sáng kiến: bao gồm trường hợp sáng kiến được công nhận (theo Mẫu số 06) hoặc không được công nhận phải được cập nhật trên Cổng Sáng kiến; đồng thời tự động phản hồi đến tổ chức, cá nhân đề xuất thông qua tài khoản đăng ký trên hệ thống, email hoặc các hình thức thông báo phù hợp, bảo đảm rõ ràng, kịp thời;

3. Giám sát việc tiếp nhận và xử lý đề xuất, sáng kiến: Các cơ quan quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền có trách nhiệm giám sát việc tiếp nhận, phân loại và xử lý sáng kiến của các đơn vị trực thuộc hoặc liên quan. Việc giám sát được hỗ trợ thông qua chức năng thống kê, tổng hợp, cảnh báo và theo dõi tiến độ tích hợp trên Cổng Sáng kiến.

4. Công khai thông tin xử lý đề xuất, sáng kiến

Đơn vị chủ trì xử lý đề xuất, sáng kiến có trách nhiệm công khai toàn bộ hoặc một phần nội dung sáng kiến lên Cổng sáng kiến nhằm hỗ trợ tổ chức, cá nhân tra cứu, tham khảo, trừ các nội dung thuộc phạm vi bảo mật hoặc các nội dung cần trì hoãn công bố nhằm mục đích đảm bảo tính mới cho việc đăng ký sáng chế.

Điều 13. Thời hạn xử lý và cập nhật kết quả

1. Thời hạn xử lý, phản hồi đề xuất, sáng kiến được xác định như sau:

a) Trường hợp nội dung đề xuất, sáng kiến thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và đã được quy định thời hạn xử lý trong quy trình, thủ tục của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, việc xử lý được thực hiện theo thời hạn quy định hiện hành;

b) Trường hợp chưa có quy định cụ thể về thời hạn xử lý, cơ quan, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm xử lý và phản hồi trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ thông tin trên Cổng Sáng kiến.

2. Trường hợp quá thời hạn quy định mà chưa xử lý xong, cơ quan, tổ chức tiếp nhận có trách nhiệm cập nhật tình hình xử lý lên hệ thống nêu rõ lý do chậm trễ và thời gian dự kiến hoàn thành.

3. Sau khi có kết quả xử lý, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cập nhật kết quả phản hồi lên Cổng Sáng kiến trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ thời điểm hoàn thành xử lý.

4. Cơ quan chủ quản Cổng Sáng kiến có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp tình hình xử lý đề xuất, sáng kiến trên hệ thống; trường hợp chậm trễ kéo dài, có thể báo cáo cơ quan có thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo giải quyết dứt điểm hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm theo quy định.

Điều 14. Theo dõi, báo cáo, kết nối và đồng bộ kết quả xử lý

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề xuất, sáng kiến có quyền theo dõi tình trạng xử lý và kết quả phản hồi thông qua tài khoản trên Cổng Sáng kiến.

2. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm định kỳ báo cáo tình hình tiếp nhận, xử lý, công khai sáng kiến thường về Văn phòng Bộ (Văn phòng 57). Thời điểm báo cáo trước ngày 25 hàng tháng hoặc thực hiện theo yêu cầu cụ thể của Bộ hoặc Ban Chỉ đạo.

3. Việc kết nối, đồng bộ và liên thông dữ liệu giữa Cổng Sáng kiến và các hệ thống thông tin khác được thực hiện theo quy định và hướng dẫn kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và bảo mật.

4. Các hồ sơ đề xuất sáng kiến đã được cơ quan, đơn vị đánh giá, xác nhận phù hợp và khả thi, sẽ được công khai trên Cổng Sáng kiến nhằm phục vụ mục tiêu chia sẻ, kết nối, hỗ trợ triển khai và tìm kiếm đối tác.

5. Trường hợp hồ sơ đề xuất sáng kiến chưa đủ điều kiện công khai hoặc không được tiếp nhận xử lý, hệ thống sẽ thông báo tới tổ chức, cá nhân đề xuất nêu rõ lý do; các hồ sơ này không được hiển thị công khai trên Cổng Sáng kiến.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Hạ tầng kỹ thuật và công nghệ

Hạ tầng kỹ thuật và công nghệ của Cổng Sáng kiến và toàn bộ quy trình vận hành, khai thác, kết nối, tích hợp dữ liệu phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Việc thiết kế, triển khai và phát triển Cổng Sáng kiến phải phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ số của Việt Nam, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số của các bộ, ngành, địa phương và tổ chức có liên quan.

2. Hệ thống được xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại, có khả năng mở rộng linh hoạt, dễ nâng cấp và tích hợp các chức năng mới, phù hợp với yêu cầu phát triển lâu dài.

3. Tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà nước theo quy định hiện hành.

4. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ an toàn thông tin được phê duyệt; áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và biện pháp quản trị theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

5. Việc trao đổi dữ liệu giữa Cổng Sáng kiến và các hệ thống thông tin liên quan được thực hiện thông qua cấu trúc thông điệp dữ liệu chuẩn hóa, bảo đảm khả năng tích hợp, mở rộng và xử lý tự động theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ số hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), phân tích dữ liệu thông minh trong việc phân loại, gợi ý, theo dõi và đánh giá sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, hỗ trợ ra quyết định và cải thiện trải nghiệm người dùng.

7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật của hệ thống hoạt động ổn định, liên tục, hiệu năng cao và an toàn. Có phương án dự phòng kỹ thuật nhằm duy trì khả năng tiếp nhận, xử lý sáng kiến trong mọi tình huống phát sinh sự cố.

Điều 16. Bảo trì, nâng cấp, xử lý sự cố hệ thống

1. Việc bảo trì, nâng cấp Cổng Sáng kiến được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất nhằm bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, cập nhật tính năng mới, khắc phục sự cố kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu thực tiễn triển khai.

2. Trước khi thực hiện bảo trì, nâng cấp, đơn vị vận hành có trách nhiệm thông báo tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ít nhất 03 (ba) ngày làm việc đối với trường hợp định kỳ; và không ít hơn 24 (hai mươi bốn) giờ đối với trường hợp đột xuất (trừ các tình huống khẩn cấp về an ninh mạng).

3. Đơn vị vận hành có trách nhiệm xây dựng phương án kỹ thuật sẵn sàng để kịp thời khắc phục các sự cố hệ thống, sự cố kỹ thuật hoặc sự cố an ninh mạng; đồng thời thông báo công khai và kịp thời tới người sử dụng và các cơ quan liên quan khi có gián đoạn dịch vụ xảy ra.

Điều 17. Yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin

1. Cổng Sáng kiến phải áp dụng các biện pháp bảo mật tiên tiến nhằm bảo vệ an toàn thông tin và dữ liệu, bao gồm: mã hóa dữ liệu nhạy cảm trong quá trình lưu trữ và truyền tải, kiểm soát truy cập nghiêm ngặt để ngăn ngừa hành vi truy cập trái phép.

2. Việc bảo đảm an toàn thông tin phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống, đồng thời tổ chức diễn tập ứng phó sự cố nhằm nâng cao khả năng phát hiện và xử lý kịp thời khi có rủi ro xảy ra.

4. Mọi hoạt động truy cập, chỉnh sửa, xử lý dữ liệu trên Cổng Sáng kiến phải được ghi nhật ký (log) đầy đủ, chi tiết để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, truy vết và phát hiện hành vi bất thường, bảo đảm tính minh bạch, an toàn và tuân thủ pháp luật.

Điều 18. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Truy cập trái phép vào tài khoản, hệ thống hoặc truy xuất, khai thác thông tin trái thẩm quyền trên Cổng Sáng kiến.

2. Lạm dụng hoặc mạo danh tổ chức, cá nhân khác để gửi thông tin sai sự thật, gây hiểu nhầm, xuyên tạc nội dung, ảnh hưởng đến uy tín tổ chức, cá nhân.

3. Lợi dụng chức năng gửi sáng kiến để đưa thông tin xúc phạm, vu khống hoặc gây tổn hại đến tổ chức, cá nhân.

4. Phát tán, chia sẻ trái phép dữ liệu, thông tin tài khoản, thông tin cá nhân hoặc hồ sơ của tổ chức, cá nhân khác.

5. Gửi đồng loạt số lượng lớn yêu cầu truy cập hoặc dữ liệu bất thường gây quá tải, gián đoạn hoạt động bình thường của Cổng Sáng kiến.

6. Can thiệp trái phép, gây cản trở quá trình gửi, tiếp nhận, xử lý và phản hồi sáng kiến trên hệ thống.

Điều 19. Biện pháp xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Điều 18 của Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm, sẽ bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp xử lý sau:

1. Cảnh báo, tạm khóa, hoặc thu hồi quyền truy cập Cổng Sáng kiến.
2. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định pháp luật hiện hành về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các quy định pháp luật có liên quan khác.
3. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần cho tổ chức, cá nhân hoặc Nhà nước, thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

1. Chỉ đạo tổ chức xây dựng, phát triển, quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, vận hành ổn định, thông suốt của Cổng Sáng kiến. Nâng cấp, mở rộng các chức năng của Cổng Sáng kiến để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhu cầu quản lý của các cơ quan, đơn vị, cán bộ xử lý và nhu cầu của tổ chức, cá nhân.
2. Tổ chức cung cấp, hướng dẫn, quản lý, phân quyền tài khoản quản trị, tài khoản nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề xuất sáng kiến.
3. Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Sáng kiến với các hệ thống thông tin khác theo quy định.
4. Theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế; trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia để tổng hợp, nghiên cứu và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này.
5. Định kỳ hằng năm, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia có trách nhiệm lập báo cáo tình hình hoạt động, nêu rõ hiện trạng cung cấp thông tin và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng của Cổng Sáng kiến và đẩy mạnh hoạt động của Cổng Sáng kiến.

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị xử lý đề xuất, sáng kiến

1. Đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện xử lý các đề xuất, sáng kiến theo bảng phân công sau:

Lĩnh vực	Đơn vị chủ trì xử lý
Bưu chính	Vụ Bưu chính
Kinh tế số, xã hội số	Vụ Kinh tế và Xã hội số
Hợp tác và hội nhập quốc tế	Vụ Hợp tác quốc tế
Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân
Chuyển đổi số quốc gia; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Cục Chuyển đổi số quốc gia
Công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số	Cục Công nghiệp Công nghệ thông tin
Đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường công nghệ	Cục Đổi mới sáng tạo
Khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ
Sở hữu trí tuệ	Cục Sở hữu trí tuệ
Tần số vô tuyến điện	Cục Tần số vô tuyến điện
Hoạt động khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	Vụ Khoa học kỹ thuật và công nghệ
Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển thực nghiệm trong các lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học nhân văn, khoa học tự nhiên	Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên
Thông tin, thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Cục Thông tin, Thống kê
Viễn thông	Cục Viễn thông
Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia
Giao dịch điện tử	Vụ Kinh tế và Xã hội số
Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ
Khác	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia

2. Đơn vị chủ trì xử lý sáng kiến có trách nhiệm:

- a. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tiếp nhận, cho ý kiến về các hồ sơ được phân công;
- b. Tổng hợp báo cáo đánh giá và công khai kết quả xử lý bảo đảm đúng thời gian quy định;
- c. Báo cáo kết quả xử lý, nêu rõ tiến độ, khó khăn, đề xuất về Quỹ trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 22. Quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

- 1. Tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam gửi hồ sơ đề xuất sáng kiến theo quy định tại Quy chế này chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, khách quan và đầy đủ của thông tin do mình gửi; nghiêm cấm việc lợi dụng Cổng Sáng kiến để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.
- 2. Tổ chức, cá nhân có quyền theo dõi kết quả xử lý hồ sơ đề xuất đã gửi và trách nhiệm phản hồi thông tin khi có yêu cầu từ đơn vị, cơ quan xử lý hồ sơ.

Điều 23. Kinh phí thực hiện

- 1. Kinh phí xây dựng, vận hành, duy trì và nâng cấp Cổng Sáng kiến được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động quản lý của Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ Quốc gia và từ các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).
- 2. Kinh phí tổ chức đánh giá, xét chọn sáng kiến được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cho hoạt động quản lý của đơn vị và từ các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, đơn vị, cá nhân phản ánh về Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Phụ lục

DANH MỤC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCHN ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, vận hành và xử lý sáng kiến trên Cổng Sáng kiến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Mẫu số 01: Phiếu đề xuất sáng kiến thường.

Mẫu số 02: Phiếu đề xuất hỗ trợ pháp lý.

Mẫu số 03: Phiếu đề xuất công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

Mẫu số 04: Phiếu khảo sát nhu cầu hợp tác và tìm kiếm công nghệ quốc tế.

Mẫu số 05: Phiếu đánh giá sáng kiến thường.

Mẫu số 06: Giấy chứng nhận sáng kiến.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐỀ XUẤT SÁNG KIẾN

I. Thông tin tổ chức/cá nhân đề xuất

1. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất:
2. CCCD/MST:
3. Số điện thoại:
4. Email:

II. Nội dung đề xuất

1. Tên sáng kiến:
2. Lĩnh vực sáng kiến (*chọn rõ sáng kiến thuộc lĩnh vực nào*):
3. Mô tả sáng kiến:
4. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):
5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:
6. Dự kiến lợi ích/tác động khi áp dụng sáng kiến:
7. Mong muốn/đề xuất hỗ trợ:

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin cung cấp là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/cá nhân đề xuất

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ PHÁP LÝ****I. Thông tin tổ chức/cá nhân đề xuất**

1. Tên tổ chức/cá nhân đề xuất:
2. CCCD/MST:
3. Số điện thoại:
4. Email:

II. Nội dung đề xuất

1. Lĩnh vực sáng kiến (*chọn lĩnh vực cần hỗ trợ*):
2. Vấn đề cần hỗ trợ pháp lý:
3. Mô tả chi tiết nội dung cần hỗ trợ:
4. Đề xuất (nếu có):

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin cung cấp là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/cá nhân đề xuất

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN ĐƠN VỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm ...

ĐỀ XUẤT CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC VÀ SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Tên công nghệ/sản phẩm (CN/SP)

Công nghệ, sản phẩm đề xuất phải phù hợp với Quyết định số 1131/QĐ-TTg ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

- a) Tên công nghệ/sản phẩm.
- b) Mô tả công nghệ/sản phẩm.
- c) Các công nghệ lõi cần làm chủ.

2. Yêu cầu chung đối với CN/SP

a) Giải bài toán Việt Nam (*Phục vụ mục tiêu quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chính quyền địa phương 2 cấp, tăng năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội*).

b) Khả năng thay thế nhập khẩu và tiềm năng xuất khẩu.

c) Có năng lực cạnh tranh trên thị trường (*Khả năng thương mại hóa, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và được đánh giá độc lập, khả năng cạnh tranh về chất lượng và giá thành*).

d) Quy mô thị trường nội địa (*Quy mô thị trường, tốc độ tăng trưởng, thị phần của doanh nghiệp, công suất sản xuất, số lượng sản phẩm (volume) đã cung cấp ra thị trường*).

3. Hiện trạng và mục tiêu nghiên cứu, phát triển và làm chủ CN/SP

a) Hiện trạng

- Mức độ sẵn sàng công nghệ theo TRL¹:

- Mức độ làm chủ thiết kế (*theo tỷ lệ 100%*):

- Mức độ làm chủ tích hợp hệ thống thành sản phẩm (*theo tỷ lệ 100%*):

- Mức độ làm chủ các công nghệ lõi (*theo tỷ lệ 100%*), sản phẩm có những công nghệ lõi gì, khả năng làm chủ từng công nghệ:

¹ Dựa trên Mức độ sẵn sàng công nghệ (Technology Readiness Levels - TRL) của NASA.

- Tỷ lệ giá trị nội địa trong sản phẩm (*Giá trị nội địa/Tổng giá thành sản phẩm × 100%*):

b) Mục tiêu đến giai đoạn 2030 (*theo các mốc năm 2025 và đến năm 2027/2030*).

- Mức độ sẵn sàng công nghệ theo TRL:

- Mức độ làm chủ thiết kế (*theo tỷ lệ 100%*):

- Mức độ làm chủ tích hợp hệ thống thành sản phẩm (*theo tỷ lệ 100%*):

- Mức độ làm chủ các công nghệ lõi (*theo tỷ lệ 100%*):

- Tỷ lệ giá trị nội địa trong sản phẩm (*Giá trị nội địa/Tổng giá thành sản phẩm × 100%*):

c) Giá trị mang lại so với chi phí đầu tư, gồm chi phí hỗ trợ của nhà nước.

4. Năng lực nghiên cứu và sản xuất

a) Đội ngũ nghiên cứu, phát triển (*Nhân lực, chuyên gia có trình độ cao, kỹ sư giàu kinh nghiệm tham gia nghiên cứu, phát triển CN/SP*).

b) Hạ tầng phục vụ nghiên cứu, phát triển (*Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm liên quan tới CN/SP ...*).

c) Sở hữu trí tuệ: (*Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn; Bản quyền phần mềm/Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả; Bằng bảo hộ giống cây trồng ...*).

d) Sản xuất tại Việt Nam hay nước ngoài:

5. Chi phí đầu tư nghiên cứu, phát triển CN/SP

a) Tổng kinh phí đầu tư dự kiến:

b) Kinh phí của tổ chức/doanh nghiệp

- Kinh phí đã đầu tư:

- Kinh phí sẽ đầu tư:

c) Kinh phí đề nghị hỗ trợ từ Nhà nước (*không quá 30% đối với doanh nghiệp, không quá 100% đối với tổ chức; nhu cầu dự kiến năm 2025 và cho giai đoạn năm 2026 - năm 2027/2030*):

- Kinh phí cho nghiên cứu, phát triển:

- Kinh phí cho đầu tư hạ tầng nghiên cứu:

- Kinh phí khác:

6. Nhu cầu, đề xuất hỗ trợ từ Nhà nước

Nêu cụ thể các đề xuất hỗ trợ để giúp tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, hoàn thiện, làm chủ, đổi mới và thương mại hóa công nghệ, sản phẩm công nghệ theo các nội dung hỗ trợ cụ thể sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia.

b) Hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ kinh phí để ứng dụng công nghệ/sản phẩm, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo đối với công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

c) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị cho cơ sở thí nghiệm, nghiên cứu dùng chung.

d) Đầu tư thực hiện dự án phát triển công nghệ chiến lược.

e) Cơ chế thử nghiệm chính sách có kiểm soát (sandbox).

f) Xây dựng, đề xuất, đo lường, đánh giá, tiêu chuẩn công nghệ/sản phẩm, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế.

g) Cơ chế, chính sách khuyến khích mua sắm, sử dụng, ứng dụng công nghệ/sản phẩm.

h) Đăng ký sở hữu trí tuệ, bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bản quyền công nghệ/sản phẩm.

i) Truyền thông trong và ngoài nước.

k) Hợp tác quốc tế, giải mã, chuyển giao công nghệ.

l) Hỗ trợ thúc đẩy kinh doanh, gọi vốn đầu tư.

m) Các nhu cầu khác.

7. Thông tin liên hệ

- Tên tổ chức/doanh nghiệp:

- Mã định danh điện tử của tổ chức/doanh nghiệp:

- Điện thoại:

- Email:

- Địa chỉ liên hệ:

Chúng tôi cam đoan mọi thông tin cung cấp ở trên là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin này./.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện tổ chức/doanh nghiệp

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHIẾU KHẢO SÁT NHU CẦU HỢP TÁC VÀ TÌM KIẾM CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ

I. Thông tin đơn vị đề xuất

1. Tên cơ quan (cơ quan Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức):
 2. Địa chỉ:
 3. Website:
 4. Đầu mối liên hệ:
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Email:
 - Điện thoại:
 5. Lĩnh vực hoạt động chính:
 6. Tiềm lực và kết quả hoạt động của đơn vị
- Mô tả ngắn gọn:
- *Cơ sở hạ tầng: trang thiết bị, phòng thí nghiệm, nhà xưởng*
 - *Nguồn nhân lực R&D (tổng số và chia theo trình độ)*
 - *Kinh phí thực hiện/đầu tư cho R&D/năm*
 - *Các dự án/hợp tác quốc tế đã triển khai (nếu có)*
 - *Công nghệ/sản phẩm chính*
 - *Năng lực công nghệ (bằng sáng chế, bài báo...)*

II. Nội dung hợp tác

1. Mục đích/hình thức hợp tác (Chọn một hoặc nhiều mục đích):
 - Chuyên giao công nghệ (Mua/cấp phép công nghệ);
 - Hợp tác cùng nghiên cứu đổi mới công nghệ;
 - Đào tạo nâng cao năng lực công nghệ;
 - Tìm kiếm chuyên gia công nghệ sang tư vấn, làm việc với tổ chức;
 - Chính sách khoa học và công nghệ;
 - Thị trường nước ngoài;
 - Nghiên cứu khoa học.
2. Lĩnh vực hợp tác

Nêu công nghệ hợp tác cụ thể

Mô tả chi tiết công nghệ mong muốn hợp tác: đặc tính công nghệ, khả năng ứng dụng

3. Đối tác hợp tác

- Loại hình đối tác (trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp...);
- Yêu cầu/chuyên môn mong muốn.

4. Dự kiến kết quả mang lại từ việc hợp tác

III. Hình thức hỗ trợ mong muốn từ Bộ phận đại diện KH&CN Việt Nam tại nước ngoài (nếu có)

- ☐ Tìm kiếm, kết nối đối tác phù hợp
- ☐ Hỗ trợ tổ chức hội thảo/hội nghị/hội chợ/triển lãm
- ☐ Cập nhật thông tin chính xác và kịp thời

IV. Thời gian dự kiến triển khai hợp tác

(Tháng/Năm cụ thể hoặc giai đoạn dự kiến)

V. Cam kết của đơn vị

Chúng tôi cam kết cung cấp thông tin trung thực và phối hợp nghiêm túc trong quá trình triển khai hoạt động kết nối hợp tác quốc tế.

Tổ chức/cá nhân đề xuất

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

I. Thông tin chung

1. Tên sáng kiến:
2. Tổ chức, cá nhân gửi:

II. Các tiêu chí đánh giá

Chuyên gia đánh giá cho điểm và đưa ra ý kiến nhận xét đối với sáng kiến theo các tiêu chí dưới đây.

Ghi chú: Mức đánh giá 4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = kém; 0 = Không chấp nhận.

Tiêu chí đánh giá	Ý kiến đánh giá				
	4	3	2	1	0
1. Sự cần thiết, tầm quan trọng của sáng kiến <i>Đánh giá về việc đáp ứng yêu cầu đối với loại hình tài trợ theo quy định</i>	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét:					
2. Tính mới, tính sáng tạo, ý nghĩa của sáng kiến	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét:					
3. Mục tiêu sáng kiến <i>Mức độ rõ ràng, cụ thể của mục tiêu sáng kiến</i>	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét:					
4. Khả năng áp dụng <i>Sự phù hợp của nội dung sáng kiến, đánh giá khả năng áp dụng thực tiễn</i>	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét:					

5. Nhận xét khác*Ý kiến nhận xét:***III. Ý kiến kết luận**☐ *Đề nghị công khai*☐ *Đề nghị không công khai***Nhận xét tổng hợp**

.....

.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

Chuyên gia đánh giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN**

- 1. Tổ chức/Cá nhân đề xuất:**
- 2. CCCD/MST:**
- 3. Địa chỉ:**
- 4. Điện thoại:**
- 5. Đã đóng góp sáng kiến:**

Ngày ... tháng ... năm ...

**Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ quan
công nhận**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)